

Số: 358/2021/QĐST-HNGĐ

H, ngày 10 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 315/2021/ TLST- HNGĐ ngày 16/4/2021, giữa:

- **Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thu T**, sinh năm: 1987; ĐKKHKT: 143 Lam Sơn, phường L, quận L, H; Trú tại: Số 10 ngõ 192 đường Gt, phường G, quận H, H.

- **Bị đơn: Anh Trần Doãn K** sinh năm:1984; ĐKKHKT: Thị Kiều, đường 10,(750 Văn Cao), phường L, thành phố N, tỉnh Nh; Trú tại: Số 10 ngõ 192 đường G, phường G, quận H, H.

Căn cứ Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 06 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02/06/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Phạm Thị Thu T và anh Trần Doãn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** chị Phạm Thị Thu T và anh Trần Doãn K cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** chị T và anh K xác nhận anh chị có 01 con chung là: Trần Doãn Minh K, sinh ngày 14/9/2017. Giao cháu Trần Doãn Minh K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; anh K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng; kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 10/06/2021) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh K có quyền chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết chị T, anh K xác nhận không có thai chung.

* **Về tài sản chung(động sản, bất động sản):** chị T, anh K xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

* **Về nợ chung:** chị T, anh K xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

* **Về án phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị T chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh K phải nộp 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Hoàn trả cho chị T 150.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 00049085 ngày 16/4/2021 tại Chi cục Thi hành án quận H, Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận H;
- UBND xã L,
- TP N, tỉnh N;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hương G

